TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/**2022/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng.

Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-DS, ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1999. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh T. Nơi ở: Thôn B, xã C, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (Hoàng Thị H) và anh Hoàng Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa pH, đăng ký kết hôn ngày 13/3/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã Đồng Qúy, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh T.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến đầu năm 2020 thì chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn B, xã C sinh sống, kể từ đó đến nay vợ chồng chị sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị với anh Hoàng Văn T được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Anh D, sinh ngày 21/01/2018. Hiện cháu Duy đang ở với chị tại thôn B, xã C, huyện S, tỉnh T, Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Hoàng Văn T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa pH thì hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Như Xuyên, xã Đồng Qúy, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Theo trình bày của bà Vương Thị B, sinh năm 1953 (là mẹ đẻ của anh T) thì các văn bản Tòa án gửi về gia đình đều nhận được, anh T có biết việc chị H làm đơn xin ly hôn. Về quan hệ hôn nhân anh T và chị H có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa pH, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị H T sống tại thôn Như Xuyên, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 02/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống. Cũng từ đó đến nay chị H và anh T sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa; anh T và chị H có một con chung là cháu Hoàng Anh Duy, sinh ngày 21/01/2018; anh T và chị H không có tài sản và vay nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn không có mặt để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có lý do chính đáng, nên đề nghị giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn T ly hôn; giao cháu Hoàng Anh Duy, sinh ngày 21/01/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định, anh Hoàng Văn T không phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại chính quyền địa pH thể hiện: Anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Như Xuyên, xã Đồng Qúy, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gửi các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T cũng không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây được coi là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng chung sống với nhau không hòa thuận, thường xuyên mâu thuẫn, từ tháng 02/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân và cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn T ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn T có một con chung là cháu Hoàng Anh Duy, sinh ngày 21/01/2018, hiện cháu đang ở với chị H Xét nguyện vọng của nguyên đơn cũng như căn cứ vào kết quả xác minh tại địa pH thì cuộc sống của cháu vẫn đảm bảo khi ở với chị H vì thực tế kể từ khi anh T và chị H sống ly thân (tháng 02/2020) đến nay thì cháu Duy vẫn sống cùng chị H. Do đó, cần tuyên xử cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Hoàng Thị H ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh Duy, sinh ngày 21/01/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0002021, ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn T không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phạm Văn Vượng – Nguyễn Văn Quang	**Bàn Văn Thế**